

ĐỀ ÁN

Phát triển và tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến năm 2030

I. Sự cần thiết ban hành Đề án

Trong những năm qua, công tác xây dựng, phát triển và tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý luôn được ban thường vụ cấp ủy các cấp ủy quan tâm và xem là nhiệm vụ trọng tâm trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh. Tuy nhiên, đến nay công tác này vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập như: cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số còn nhiều bất cập; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy các cấp và giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý vẫn còn thấp, chưa đạt tỷ lệ theo quy định của Trung ương.

Hạn chế trên có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chính là tỉnh chưa ban hành Đề án tổng thể về công tác phát triển và tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Do đó, trong những năm qua công tác phát triển và tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thực hiện còn dàn trải, thiếu đồng bộ, chưa mạnh dạn bố trí sử dụng, chưa có định hướng chiến lược lâu dài.

Từ thực tế trên, để thực hiện tốt chủ trương của Trung ương, của tỉnh về tiếp tục phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là xây dựng đội ngũ lãnh đạo cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Đề án Phát triển và tạo nguồn cán bộ nữ, trẻ, người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến năm 2030.

II. Cơ sở để xây dựng Đề án

- Căn cứ Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về xây dựng đội ngũ cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị (khóa X) về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Kết luận số 55-KL/TW ngày 18/01/2013 của Ban Bí thư Trung ương (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X); Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư (khóa XII) về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ

Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 09/12/2020 của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XX;

- Căn cứ Kết luận số 298-KL/TU ngày 13/4/2021 của Tỉnh ủy khóa XX về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ;

III. Đối tượng rà soát, xem xét tạo nguồn và áp dụng theo Đề án.

1. Đối với cán bộ nữ, cán bộ trẻ

a. Là cán bộ có trong quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và đang giữ các chức vụ:

- *Cấp tỉnh*: Có độ tuổi dưới 40 tuổi (**thời điểm tính tuổi là tháng 9/2025**) đang giữ các chức vụ: Trưởng, phó trưởng phòng và tương đương các cơ quan Đảng thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận, các đoàn thể, các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; Trưởng các khoa, phòng các đơn vị sự nghiệp của tỉnh.

- *Cấp huyện*: Có độ tuổi dưới 35 tuổi (**thời điểm tính tuổi là tháng 6/2025**) đang giữ các chức vụ: Trưởng, phó trưởng phòng và tương đương các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Mặt trận, các đoàn thể, các phòng, ban huyện, thị xã, thành phố và tương đương trở lên; chú ý đối tượng là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường tiểu học, trung học cơ sở.

- *Cấp xã*: Có độ tuổi dưới 35 tuổi (**thời điểm tính tuổi là tháng 4/2025**) đang giữ các chức vụ: Từ phó chủ tịch ủy ban nhân dân, phó chủ tịch hội đồng nhân dân cấp xã trở lên.

b. Một số đối tượng khác có thành tích công tác nổi trội, có tài năng trong hoạt động công vụ do Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

c. Có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện về công tác cán bộ theo quy định và triển vọng để phát triển giữ các chức vụ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến năm 2030.

2. Đối với cán bộ người dân tộc thiểu số

Đang là trưởng, phó trưởng phòng và tương đương cấp tỉnh, cấp huyện; phó chủ tịch ủy ban nhân dân, phó chủ tịch hội đồng nhân dân cấp xã trở lên không yêu cầu độ tuổi phải là trẻ như trên nhưng phải có trong quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và đảm bảo độ tuổi quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển theo quy định.

IV. Thực trạng công tác phát triển và tạo nguồn cán bộ nữ, trẻ, người dân tộc thiểu số giữ các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong thời gian qua

1. Đối với cấp tỉnh:

a. Về công tác quy hoạch cán bộ:

- *Nhiệm kỳ 2015-2020*: Quy hoạch Ban Chấp hành 111 đồng chí, trong đó: cán bộ nữ 18 đồng chí, tỷ lệ 16,2%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 38 đồng chí, tỷ lệ 34,2%; cán bộ người dân tộc thiểu số 12 đồng chí, tỷ lệ 10,8%. Quy hoạch Ban Thường vụ Tỉnh ủy 22 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 04 đồng chí, tỷ lệ 18,2%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 03 đồng chí, tỷ lệ 13,6%; cán bộ người dân tộc thiểu số 1 đồng chí, tỷ lệ 4,5%. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh 04 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 02 đồng chí, tỷ lệ 50%; cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 25%. Tổng số cán bộ được quy hoạch cấp trường, phó các sở, ban, ngành tỉnh 425 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ: 53 đồng chí, tỷ lệ 12,5%; cán bộ người dân tộc thiểu số 05 đồng chí, tỷ lệ 1,2%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 49 đồng chí, tỷ lệ 11,5%.

- *Nhiệm kỳ 2020-2025*: Quy hoạch đầu nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có 76 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 14 đồng chí, tỷ lệ 18,4%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 24 đồng chí, tỷ lệ 31,6%; cán bộ người dân tộc thiểu số 07 đồng chí, tỷ lệ 9,2%. Quy hoạch Ban Thường vụ Tỉnh ủy 15 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 02 đồng chí, tỷ lệ 13,3%. Quy hoạch Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh 06 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 01 đồng chí, tỷ lệ 16,6%; cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 16,6%. Quy hoạch Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 06 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 01 đồng chí, tỷ lệ 16,6%; cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 16,6%. Tổng số cán bộ quy hoạch cấp trường, phó các sở, ban, ngành tỉnh 632 đồng chí, trong đó: cán bộ nữ 170 đồng chí, tỷ lệ 26,9%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 199 đồng chí, tỷ lệ 31,5%; cán bộ dân tộc thiểu số 44 đồng chí, tỷ lệ 6,9%.

Sau khi thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch năm 2021, quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh 93 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 17 đồng chí, tỷ lệ 18,3%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 09 đồng chí, tỷ lệ 9,7%; cán bộ người dân tộc thiểu số 10 đồng chí, tỷ lệ 10,8%. Quy hoạch Ban Thường vụ Tỉnh ủy 12 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 04 đồng chí, tỷ lệ 33,3%; cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 8,3%. Quy hoạch Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh 06 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 01 đồng chí, tỷ lệ 16,6%; cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 16,6%. Quy hoạch Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 07 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 02 đồng chí, tỷ lệ 28,6%; cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 14,3%. Tổng số cán bộ quy hoạch cấp trường, phó các sở, ban, ngành tỉnh 640 đồng chí, trong đó: cán bộ nữ 171 đồng chí, tỷ lệ 26,7%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 206 đồng chí, tỷ lệ 32,2%; cán bộ dân tộc thiểu số 44 đồng chí, tỷ lệ 6,9%.

b. Về công tác bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử:

- *Nhiệm kỳ 2015-2020*: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có 56 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 06 đồng chí, tỷ lệ 10,7%; cán bộ dưới 40 tuổi 04 đồng chí, tỷ lệ 7,1%; cán bộ người dân tộc thiểu số 03 đồng chí, tỷ lệ 5,4%. Ban Thường vụ Tỉnh ủy có 16 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 02 đồng chí, tỷ lệ 12,5%; cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí tỷ lệ 6,3%. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh có 02 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 01 đồng chí, tỷ lệ 50%; cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 50%.

- *Nhiệm kỳ 2020-2025*: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có 51 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 07 đồng chí, tỷ lệ 13,7%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 02 đồng chí, tỷ lệ 3,9%;

cán bộ người dân tộc thiểu số 03 đồng chí, tỷ lệ 5,9%. Ban Thường vụ Tỉnh ủy 13 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 02 đồng chí, tỷ lệ 15,4%; cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 7,7%. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh 02 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ, dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 7,7%.

- Từ năm 2015 đến tháng 9/2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thực hiện bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử 99 đồng chí cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trong đó: cán bộ nữ 09 đồng chí, tỷ lệ 9,1%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 13 đồng chí, tỷ lệ 13,1%. Hiện nay, tỷ lệ cán bộ nữ giữ chức vụ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở các sở, ban, ngành 15/135 đồng chí, tỷ lệ 11,1%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 06/135, tỷ lệ 4,4%; cán bộ người dân tộc thiểu số 02/135 đồng chí, tỷ lệ 1,5%.

c. Về công tác luân chuyển cán bộ

Từ năm 2016 đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã luân chuyển 15 cán bộ cấp tỉnh về giữ các chức vụ: bí thư, phó bí thư cấp ủy, chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện, trong đó có 03 cán bộ nữ được luân chuyển về giữ chức vụ bí thư cấp ủy cấp huyện.

2. Đối với cấp huyện

a. Về công tác quy hoạch cán bộ

- *Nhiệm kỳ 2015-2020*: Quy hoạch cấp ủy cấp huyện 961 đồng chí, trong đó, cán bộ nữ 210 đồng chí, tỷ lệ 21,8%; cán bộ trẻ dưới 35 tuổi 240 đồng chí, tỷ lệ 24,9%; cán bộ người dân tộc thiểu số 127 đồng chí, tỷ lệ 13,2%. Quy hoạch ban thường vụ cấp ủy cấp huyện 342 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 63 đồng chí, tỷ lệ 18,5%; cán bộ trẻ dưới 35 tuổi 38 đồng chí, tỷ lệ 11,1%; cán bộ người dân tộc thiểu số 51 đồng chí, tỷ lệ 14,9%. Quy hoạch bí thư cấp ủy cấp huyện 50 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 05 đồng chí, tỷ lệ 10%; cán bộ người dân tộc thiểu số 8 đồng chí, tỷ lệ 16%. Quy hoạch phó bí thư cấp ủy cấp huyện 82 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 10 đồng chí, tỷ lệ 12,2%; cán bộ người dân tộc thiểu số 13 đồng chí, tỷ lệ 15,9%. Quy hoạch Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện 47 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 03 đồng chí, tỷ lệ 6,4%; cán bộ người dân tộc thiểu số 05 đồng chí, tỷ lệ 10,6%. Quy hoạch Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện 51 đồng chí, trong đó, cán bộ nữ 03 đồng chí, tỷ lệ 5,9%; cán bộ người dân tộc thiểu số 09 đồng chí, tỷ lệ 17,6%. Quy hoạch Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện 52 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 07 đồng chí, tỷ lệ 13,5%; cán bộ trẻ dưới 35 tuổi 03 đồng chí, tỷ lệ 5,8%; cán bộ người dân tộc thiểu số 11 đồng chí, tỷ lệ 21,2%. Quy hoạch Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện 94 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 25 đồng chí, tỷ lệ 26,6%; cán bộ trẻ dưới 35 tuổi 8 đồng chí, tỷ lệ 8,5%; cán bộ người dân tộc thiểu số 18 đồng chí, tỷ lệ 19,1%.

- *Nhiệm kỳ 2020-2025*: Quy hoạch cấp ủy cấp huyện 1062 đồng chí, trong đó, cán bộ nữ 225 đồng chí, tỷ lệ 21,9%; cán bộ trẻ dưới 35 tuổi 264 đồng chí, tỷ lệ 25,7%; cán bộ người dân tộc thiểu số 136 đồng chí, tỷ lệ 13,2%. Quy hoạch ban thường vụ cấp ủy cấp huyện 365 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 70 đồng chí, tỷ lệ 19,2%; cán bộ trẻ dưới 35 tuổi 42 đồng chí, tỷ lệ 11,5%; cán bộ người dân tộc thiểu số 55 đồng chí, tỷ lệ 15,1%. Quy hoạch bí thư cấp ủy cấp huyện 55 đồng chí, trong

đó: Cán bộ nữ 06 đồng chí, tỷ lệ 10,9%; cán bộ người dân tộc thiểu số 09 đồng chí, tỷ lệ 16,4%. Quy hoạch phó bí thư cấp ủy cấp huyện 88 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 12 đồng chí, tỷ lệ 13,6%; cán bộ người dân tộc thiểu số 14 đồng chí, tỷ lệ 15,9%. Quy hoạch Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện 51 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 07 đồng chí, tỷ lệ 13,7%; cán bộ người dân tộc thiểu số 06 đồng chí, tỷ lệ 11,8%. Quy hoạch Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện 52 đồng chí, trong đó, cán bộ nữ 05 đồng chí, tỷ lệ 9,6%; cán bộ người dân tộc thiểu số 11 đồng chí, tỷ lệ 21,5%. Quy hoạch Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện 63 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 10 đồng chí, tỷ lệ 15,9%; cán bộ trẻ dưới 35 tuổi 05 đồng chí, tỷ lệ 7,9%; cán bộ người dân tộc thiểu số 14 đồng chí, tỷ lệ 22,2%. Quy hoạch Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện 92 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 17 đồng chí, tỷ lệ 18,5%; cán bộ trẻ dưới 35 tuổi 10 đồng chí, tỷ lệ 10,9%; cán bộ người dân tộc thiểu số 15 đồng chí, tỷ lệ 16,3%.

b. Về công tác giới thiệu ứng cử

Nhiệm kỳ 2015-2020, Ban Chấp hành có 661 đồng chí, trong đó: cán bộ nữ 92 đồng chí, tỷ lệ 13,9%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 162 đồng chí, tỷ lệ 24,5%. Ban thường vụ cấp ủy có 188 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 13 đồng chí, tỷ lệ 6,9%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi có 20 đồng chí, tỷ lệ 10,6%; cán bộ người dân tộc thiểu số 28 đồng chí, tỷ lệ 14,9%; Bí thư cấp ủy cấp huyện 14 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 03 đồng chí, tỷ lệ 21,4%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 01 đồng chí, tỷ lệ 7,14%; cán bộ người dân tộc thiểu số 02 đồng chí, tỷ lệ 14,3%. Phó bí thư cấp ủy cấp huyện 28 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 01 đồng chí, tỷ lệ 3,6%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 01 đồng chí, tỷ lệ 3,6%; cán bộ người dân tộc thiểu số 06 đồng chí, tỷ lệ 21,4%. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có 14 đồng chí, trong đó: cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 01 đồng chí, tỷ lệ 7,14%; cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 7,14%. Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện 14 đồng chí, trong đó: cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 7,14%. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện 13 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 03 đồng chí, tỷ lệ 23,07%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 01 đồng chí, tỷ lệ 7,7%; cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 7,7%. Phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện 26 đồng chí, trong đó, cán bộ nữ 03 đồng chí, tỷ lệ 11,5%, cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 02 đồng chí, tỷ lệ 7,7%; cán bộ người dân tộc thiểu số 02 đồng chí, tỷ lệ 7,7%.

Đầu nhiệm kỳ 2020-2025, Ban chấp hành có 567 đồng chí, trong đó: cán bộ nữ 83 đồng chí, tỷ lệ 14,6%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 65 đồng chí, tỷ lệ 11,5%, cán bộ người dân tộc thiểu số 71 đồng chí, tỷ lệ 12,5%. Ban thường vụ cấp ủy có 157 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 17 đồng chí, tỷ lệ 10,8%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi có 6 đồng chí, tỷ lệ 3,8%; cán bộ người dân tộc thiểu số 23 đồng chí, tỷ lệ 14,6%; Bí thư cấp ủy cấp huyện 13 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 03 đồng chí, tỷ lệ 23,1%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 02 đồng chí, tỷ lệ 15,4%; cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 7,7%. Phó bí thư cấp ủy cấp huyện 28 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 02 đồng chí, tỷ lệ 15,4%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 03 đồng chí, tỷ lệ 23,1%; cán bộ người dân tộc thiểu số 04 đồng chí, tỷ lệ 14,3%.

Hiện nay, Ban chấp hành có 574 đồng chí, trong đó: cán bộ nữ 84 đồng chí, tỷ lệ 14,6%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 66 đồng chí, tỷ lệ 11,5%, cán bộ người dân tộc thiểu số 71 đồng chí, tỷ lệ 12,4%. Ban thường vụ cấp ủy có 163 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 17 đồng chí, tỷ lệ 10,4%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi có 6 đồng chí, tỷ lệ 3,8%; cán bộ người dân tộc thiểu số 23 đồng chí, tỷ lệ 14,1%; Chủ tịch hội đồng nhân dân cấp huyện 13 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 01 đồng chí, tỷ lệ 7,7%, cán bộ người dân tộc thiểu số 04 đồng chí, tỷ lệ 30,7%. Bí thư cấp ủy cấp huyện 13 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 01 đồng chí, tỷ lệ 7,7%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 02 đồng chí, tỷ lệ 15,4%; cán bộ người dân tộc thiểu số 01 đồng chí, tỷ lệ 7,1%. Phó bí thư cấp ủy cấp huyện 28 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 02 đồng chí, tỷ lệ 7,1%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 03 đồng chí, tỷ lệ 10,7%; cán bộ người dân tộc thiểu số 04 đồng chí, tỷ lệ 14,3%. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có 13 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 02 đồng chí, tỷ lệ 15,4%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 02 đồng chí, tỷ lệ 15,4%; cán bộ người dân tộc thiểu số 03 đồng chí, tỷ lệ 23,1%. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện 13 đồng chí, trong đó: Cán bộ nữ 06 đồng chí, tỷ lệ 46,1%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 02 đồng chí, tỷ lệ 15,4%; cán bộ người dân tộc thiểu số 02 đồng chí, tỷ lệ 15,4%. Phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện 29 đồng chí, trong đó, cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 03 đồng chí, tỷ lệ 10,3%; cán bộ người dân tộc thiểu số 03 đồng chí, tỷ lệ 10,3%.

V. Đánh giá chung về công tác phát triển và tạo nguồn cán bộ nữ, trẻ, người dân tộc thiểu số giữ các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong thời gian qua

1. Về ưu điểm

- Cấp ủy các cấp ngày càng quan tâm, chú trọng công tác phát triển, tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Chất lượng đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số được quy hoạch cấp ủy tỉnh, các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ngày càng tăng so với nhiệm kỳ trước¹.

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ nữ, trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số được quan tâm, từng bước nâng dần tỷ lệ, cơ cấu trong cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương, trong cơ cấu đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; đa số ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện đều có cán bộ nữ; 09/13 huyện có cán bộ nữ giữ chức vụ trong lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện²; 9/13 huyện có cán bộ nữ tham gia cấp ủy cấp huyện đạt tỷ lệ

¹ Nhiệm kỳ 2020-2025: Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Cán bộ nữ 18,3%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 9,7%; cán bộ người dân tộc thiểu số 10,8%. Quy hoạch cấp trường, phó các sở, ban, ngành tỉnh: Cán bộ nữ 26,9%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 31,5%; cán bộ dân tộc thiểu số 6,9%. Nhiệm kỳ 2015-2020: Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: cán bộ nữ 16,2%; cán bộ người dân tộc thiểu số 10,8%; cán bộ trẻ 34,2%. Quy hoạch cấp trường, phó các sở, ban, ngành tỉnh: cán bộ nữ 12,5%; cán bộ trẻ 11,5%; cán bộ dân tộc thiểu số 1,2%. *Nhiệm kỳ 2015-2020*: Quy hoạch cấp ủy cấp huyện, cán bộ nữ 21,8%; cán bộ trẻ dưới 35 tuổi 24,9%; cán bộ người dân tộc thiểu số 13,2%.

² Huyện Bình Sơn, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Đức Phổ, Minh Long, Ba Tơ, Sơn Hà, Sơn Tây, Lý Sơn

15% trở lên³; 05/05 huyện miền núi có cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy cấp huyện đạt tỷ lệ 21% trở lên⁴ và giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt trong cấp ủy, lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

** Nguyên nhân*

- Trong những năm qua, Trung ương đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng và định hướng đúng đắn về công tác công tác phát triển cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số⁵. Theo đó, tỉnh ta đã kịp thời cụ thể hóa, ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, triển khai thực hiện⁶. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã kịp thời tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết, các văn bản chỉ đạo của tỉnh và đã phân công cụ thể nhiệm vụ cho các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể địa phương theo nội dung Nghị quyết và Chương trình hành động đề ra, góp phần nâng cao nhận thức, chất lượng về cán bộ nữ, cán bộ trẻ, người dân tộc thiểu số trong tình hình mới.

- Nhận thức của xã hội, định kiến giới trong công tác cán bộ đã được giảm dần; kinh tế-xã hội ở các vùng dân tộc thiểu số ngày càng được cải thiện, trình độ dân trí ngày càng cao đã tạo điều kiện để cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số có cơ hội vươn lên khẳng định mình.

2. Hạn chế

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chưa đầy đủ hoặc chậm triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về công tác cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số..

- Công tác tạo nguồn, quy hoạch, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số chậm được đổi mới và thực hiện chưa đồng bộ, chất lượng chưa cao dẫn đến khó khăn trong việc bố trí giữ vị trí lãnh đạo chủ chốt. Đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ trẻ tuy được cơ cấu đưa vào danh sách bầu cấp ủy tỉnh, cấp huyện khóa mới ở mỗi kỳ đại hội Đảng đều trên 15%, nhưng kết quả bầu cử không đạt chỉ tiêu đề ra. Tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, người dân tộc thiểu số giữ chức vụ diện Ban Thường vụ

³ Huyện Bình Sơn 19,5%; Sơn Tịnh 16,6%; thành phố Quảng Ngãi 17%; Nghĩa Hành 19,4%; Minh Long 17,6%; Ba Tơ 28,2%; Sơn Hà 23,5%; Sơn Tây 15,2%; Trà Bồng 15,6%.

⁴ Huyện Sơn Hà 52,9%; Minh Long 38,2%; Trà Bồng 35,6%; Sơn Tây 21,2%

⁵ Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị (khóa X) về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Kết luận số 55-KL/TW ngày 18/01/2013 của Ban Bí thư Trung ương (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X); Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư (khóa XII) về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới (*viết tắt là Chỉ thị 21 của Ban Bí thư*); Luật Bình đẳng giới, Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04/6/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bình đẳng giới và Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong tình hình mới...

⁶ Chương trình số 17-CTr/TU ngày 10/7/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới của tỉnh Quảng Ngãi

Tỉnh ủy quản lý vẫn còn thấp, chưa tương xứng⁷; còn hẫng hụt cán bộ nữ, dân tộc ở một số ban, ngành, lĩnh vực cần được quan tâm, bố trí⁸.

- Một số chương trình, kế hoạch, giải pháp về công tác cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số được ban hành nhưng nhiều nội dung triển khai chất lượng còn thấp, chưa đạt chỉ tiêu đề ra; trong quá trình thực hiện còn thiếu đôn đốc, kiểm tra, giám sát.

** Nguyên nhân*

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nhận thức đầy đủ, chưa quan tâm đúng mức đến công tác chăm lo, xây dựng đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, người dân tộc thiểu số.

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số chưa được chú trọng dẫn đến bị động trong việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự đảm nhiệm các chức vụ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; việc bố trí chức vụ cho cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số chưa bảo đảm cơ cấu để trúng cử vào cấp ủy đảng, tham gia lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Bản thân cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số chưa có nhiều nhân tố nổi trội; chưa chịu khó học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; thiếu kinh nghiệm thực tiễn; chưa có uy tín trong cấp ủy, cán bộ, đảng viên và nhân dân; không ít cán bộ nữ còn tư tưởng an phận, chưa nỗ lực phấn đấu tham gia các chức danh lãnh đạo, quản lý.

- Những định kiến giới, hủ tục lạc hậu vẫn còn tồn tại ở vùng dân tộc thiểu số, ở miền núi, vùng sâu, vùng xa đã tạo ra những trở ngại lớn trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia lãnh đạo, quản lý.

⁷ Nhiệm kỳ 2016-2021: Tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có 13/55 đồng chí, chiếm 23,6%, cấp huyện có 96/468 đồng chí, chiếm 20,5%, cấp xã có 1.037/4.780, chiếm 21,7%. Nhiệm kỳ 2021-2026. Tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có 11/53 đồng chí, chiếm 20,7%; cấp huyện có 107/416 đồng chí, chiếm 25,7%; cấp xã có 976/3945, chiếm 24,7% (theo quy định của Trung ương trên 30%). Nhiệm kỳ 2020-2025, cấp ủy tỉnh có 13,7% cán bộ nữ, cấp ủy huyện có 14,6% cán bộ nữ (theo quy định của Trung ương cán bộ nữ không dưới 15%). Ở cấp tỉnh: tỷ lệ cán bộ nữ giữ chức vụ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở các sở, ban, ngành 15/135 đồng chí, tỷ lệ 11,1%; cán bộ trẻ dưới 40 tuổi 06/135, tỷ lệ 4,4%; cán bộ người dân tộc thiểu số 02/135 đồng chí, tỷ lệ 1,5%. Tỷ lệ cán bộ nữ giữ chức vụ lãnh đạo cấp phòng ở các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh 91/385 đồng chí, chiếm 23,6%; cán bộ người dân tộc thiểu số 04/385 đồng chí, chiếm 1,04%; cán bộ dưới 40 tuổi 44/385 đồng chí, chiếm 11,4%. Ở cấp huyện: Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia ban thường vụ cấp ủy cấp huyện 14/153 đồng chí, chiếm 9,2%; cán bộ dân tộc thiểu số 7/153, chiếm 4,6%; cán bộ dưới 40 tuổi có 7/153 đồng chí, chiếm tỷ lệ 4,6%. Tỷ lệ cán bộ nữ giữ chức vụ lãnh đạo cấp phòng ở huyện 342/555 đồng chí, chiếm tỷ lệ 61,6%; cán bộ người dân tộc thiểu số 32/555 đồng chí, chiếm tỷ lệ 5,8%; cán bộ dưới 40 tuổi 69/555 đồng chí, chiếm 12,4%.

⁸ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh không có cán bộ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số và cán bộ nữ (trừ Ban Dân vận Tỉnh ủy có cán bộ nữ lãnh đạo).

- Còn thiếu các giải pháp mang tính đồng bộ, cơ chế, chính sách đột phá để thúc đẩy công tác phát triển, tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, yêu cầu, đối tượng và phạm vi của Đề án

2.1. Quan điểm

- Phát triển và tạo nguồn cán bộ nữ, trẻ, người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến năm 2030 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong việc phát triển nguồn nhân lực của tỉnh và phải được tiến hành thường xuyên, đồng bộ, chặt chẽ và đạt hiệu quả cao. Các cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải thể hiện tinh thần quyết tâm cao để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra trong Đề án.

- Cơ cấu cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ, cán bộ trẻ, người dân tộc thiểu số phải hài hòa, cân đối tổng thể, bảo đảm tỷ lệ quy định của Trung ương, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị và năng lực thực tiễn của cán bộ; không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn, điều kiện.

- Phát triển và tạo nguồn cán bộ nữ, trẻ, người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến năm 2030 là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trực tiếp là của các cấp ủy, tổ chức đảng mà trước hết là người đứng đầu và cơ quan tham mưu của Đảng, trong đó cơ quan tham mưu công tác cán bộ là nòng cốt.

2.1. Mục tiêu

2.1.1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, quy định của Trung ương về xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa; xem việc xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; bảo đảm số lượng, chất lượng và cơ cấu phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị. Phấn đấu đến nhiệm kỳ 2025-2030, tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy tỉnh và các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bằng hoặc cao hơn quy định của Trung ương.

2.1.2. Mục tiêu chủ yếu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

a. Đối với cấp tỉnh

- Về cán bộ nữ

+ Đối với các ngành, cơ quan, đơn vị có 30% cán bộ nữ trở lên thì nhất thiết phải có cán bộ nữ giữ chức vụ cấp trưởng hoặc cấp phó cơ quan, đơn vị.

+ Đến năm 2025, cán bộ nữ đạt 20% trở lên trên tổng số cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở cấp tỉnh; 60% các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh có cán bộ lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó là nữ. Đến năm 2030, cán bộ nữ đạt 25% trở lên trên tổng số cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở cấp tỉnh;

75% các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh có cán bộ lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó là nữ.

+ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025-2030: Bảo đảm tỷ lệ cán bộ nữ từ 20% trở lên⁹.

+ Bảo đảm có cán bộ nữ trong Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031.

- Về cán bộ trẻ

+ Đến năm 2025, cán bộ trẻ dưới 40 tuổi giữ chức vụ cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành tỉnh đạt tỷ lệ 10-15% và đến năm 2030, đạt tỷ lệ 15-17%.

+ Tỷ lệ cán bộ trẻ dưới 40 tuổi trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 đạt tỷ lệ từ 10% trở lên¹⁰.

- Về cán bộ người dân tộc thiểu số

+ Đến năm 2025, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở cấp tỉnh từ 05% trở lên. Phần đầu các cơ quan: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh có cán bộ lãnh đạo hoặc tham gia Ban Thường vụ là người dân tộc thiểu số. Đến năm 2030, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở cấp tỉnh từ 08% trở lên. Bảo đảm các cơ quan: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và mở rộng Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Văn hóa-Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh phải có cán bộ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số.

+ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025-2030: Bảo đảm tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số đạt từ 10% trở lên¹¹.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031: Có cán bộ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số.

- Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031: Phần đầu có cán bộ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số.

b. Đối với cấp huyện

- Về cán bộ nữ

⁹ Theo quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị “Phần đầu đạt tỷ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% và có cán bộ nữ trong ban thường vụ. Hiện nay, trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020-2025 (còn khuyết 02 Ủy viên), cán bộ nữ 15,4%; cán bộ người dân tộc thiểu số 7,7%

¹⁰ Theo quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị tỷ lệ cán bộ trẻ tuổi (dưới 40 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp huyện) từ 10% trở lên.

¹¹ Theo quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị “Phần đầu đạt tỷ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; tỷ lệ cán bộ trẻ tuổi (dưới 40 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp huyện) từ 10% trở lên; tỷ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị”.

+ Ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 có tỷ lệ cán bộ nữ từ 15% trở lên trên tổng số các ban thường vụ cấp ủy cấp huyện¹²; 100% ban thường vụ cấp ủy cấp huyện có cán bộ là nữ.

+ Phần đầu 80% huyện, thị xã, thành phố có cán bộ nữ giữ các chức vụ lãnh đạo trong thường trực cấp ủy cấp huyện, giữ các chức vụ lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện nhiệm kỳ 2026-2031. Có ít nhất 03 cán bộ nữ giữ chức vụ người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương.

- Về cán bộ trẻ:

+ Ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030, có cán bộ trẻ dưới 40 tuổi từ 15% trở lên.

+ Phần đầu có 70% huyện, thị xã, thành phố có cán bộ trẻ dưới 40 tuổi trong thường trực cấp ủy cấp huyện hoặc các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện¹³. Có ít nhất 02 cán bộ trẻ dưới 40 tuổi giữ chức vụ người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương.

- Về cán bộ người dân tộc thiểu số

+ Ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 tại các huyện: Ba Tơ, Sơn Hà, Minh Long, Sơn Tây, Trà Bồng có cán bộ người dân tộc thiểu số đạt tỷ lệ 35-40%¹⁴.

+ Bảo đảm mỗi huyện Ba Tơ, Sơn Hà, Minh Long, Sơn Tây, Trà Bồng nhất thiết phải có 03-04 cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức vụ lãnh đạo trong thường trực cấp ủy cấp huyện, giữ các chức vụ lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2.2. Yêu cầu

- Tiếp tục triển khai, quán triệt sâu sắc, nghiêm túc các văn bản quy định của Trung ương, của tỉnh về công tác cán bộ nữ, trẻ, dân tộc thiểu số. Việc phát triển và tạo nguồn cán bộ nữ, trẻ, người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến năm 2030 phải gắn với đổi mới và nâng cao chất lượng thực hiện các khâu của công tác cán bộ; gắn với phát huy tổng thể nguồn lực của cả hệ thống chính trị, nhất là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Cả hệ thống chính trị phải thể hiện tinh thần quyết tâm cao độ để đạt mục tiêu đề ra đến năm 2025 và hướng đến năm 2030 nhằm xây dựng, tạo nguồn cán bộ nữ, trẻ, người dân tộc thiểu số giữ chức vụ Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đủ số lượng bảo đảm cơ cấu, chất lượng phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Ngãi trong những năm đến.

¹² Hiện nay, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện nhiệm kỳ 2020-2025: cán bộ nữ là 10,8%

¹³ Hiện nay đã có 06/13 huyện, thị xã (46,2%) có cán bộ dưới 40 tuổi trong thường trực cấp ủy cấp huyện hoặc các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện (huyện Minh Long, huyện Đức Phổ, huyện Trà Bồng, huyện Ba Tơ, huyện Sơn Tây, huyện Sơn Hà).

¹⁴ Cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia ban thường vụ cấp ủy cấp huyện nhiệm kỳ 2020-2025, huyện Minh Long 2/11 đồng chí, tỷ lệ 18,2%; huyện Ba Tơ 5/11 đồng chí, tỷ lệ 45,5%; huyện Sơn Hà 4/11 đồng chí, tỷ lệ 36,4%; huyện Sơn Tây 3/12 đồng chí, tỷ lệ 25%; huyện Trà Bồng 6/12 đồng chí, tỷ lệ 50%.

3. Nhiệm vụ và các giải pháp

3.1. Nâng cao nhận thức về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số bảo đảm về số lượng, nâng cao chất lượng

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về xây dựng đội ngũ cán bộ nói chung, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số nói riêng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển tỉnh; gắn chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển và tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ chức vụ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy với trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức của xã hội về bình đẳng giới nói chung và bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số nói riêng; dần xóa bỏ tập quán lạc hậu, định kiến giới và những rào cản cản trở sự phát triển của cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

- Các tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương, các cơ quan tham mưu về công tác cán bộ chủ động, tích cực tham mưu cấp có thẩm quyền phát hiện, giới thiệu, tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

3.2. Thực hiện đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ

3.2.1. Về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng

a. Hằng năm, các cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong quy hoạch tổng thể đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của tỉnh và cơ quan, địa phương mình, trong đó:

- Chú trọng nâng cao chất lượng quy hoạch cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; ưu tiên xem xét lựa chọn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số để quy hoạch vào cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện để bảo đảm tỷ lệ cơ cấu theo quy định, tương xứng với quy hoạch tổng thể và phù hợp với tình hình thực tiễn ở từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực, địa phương.

- Chú trọng tăng cường tỷ lệ cán bộ nữ trong diện quy hoạch các chức danh quản lý, lãnh đạo các cấp hướng đến mục tiêu 40% vào năm 2025 và đạt 50% vào năm 2030¹⁵.

- Khi tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ phải có ít nhất 20% cán bộ cán bộ được bổ sung quy hoạch là cán bộ trẻ và 30% cán bộ là nữ; riêng đối với các

¹⁵ Quyết định số 2282-QĐ-Tg ngày 31/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình “tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030”, trong đó có quy định “Tỷ lệ cán bộ nữ trong diện quy hoạch các chức danh quản lý, lãnh đạo các cấp đạt ít nhất 40% vào năm 2025 và đạt 50% vào năm 2030”.

huyện Ba Tơ, Sơn Hà, Minh Long, Sơn Tây, Trà Bồng cán bộ người dân tộc thiểu số được bổ sung là 20%.

- Mở rộng việc xem xét, phát hiện, giới thiệu cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và triển vọng phát triển quy hoạch đảm nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khi thẩm định quy hoạch phải làm rõ các tiêu chí được xác định trong tiêu chí này trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét phê duyệt quy hoạch.

b. Chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, trẻ, người dân tộc thiểu số nằm trong quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý để tạo nguồn nhằm khắc phục tình trạng số lượng quy hoạch nhiều nhưng thực tế bố trí giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ít hoặc không có ở một số ngành, lĩnh vực. Thực hiện chế độ ưu tiên trong đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo cao cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số được quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đủ chuẩn theo chức danh quy hoạch.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, tuyển chọn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong quy hoạch theo chức danh, chức vụ và vị trí việc làm để cử tham gia các khóa đào tạo dài hạn và khóa bồi dưỡng ngắn hạn về kỹ năng lãnh đạo, quản lý, cải cách hành chính, quản lý công... nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

- Về độ tuổi cử đi đào tạo, bồi dưỡng có thể xem xét, ưu tiên cử cán bộ nữ cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số đi đào tạo, bồi dưỡng sớm hơn so với quy định hiện hành.

3.2.2. Về bố trí, đề bạt, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ

- Trên cơ sở rà soát các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nghỉ hưu hằng năm từ nay đến năm 2030, các cơ quan, địa phương, đơn vị có kế hoạch tham mưu giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm cán bộ phải có cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

- Khi kiện toàn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị địa phương, nếu chưa có cán bộ lãnh đạo là nữ (trừ một số ngành đặc thù như giao thông, xây dựng), cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số thì người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương nhất thiết phải đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

- Trường hợp nguồn tại chỗ chưa bảo đảm thì cấp có thẩm quyền tính toán luân chuyển, điều động từ nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số từ nơi khác đến; trường hợp chưa có nguồn thì tạm đề khuyết chức danh lãnh đạo đến khi tìm được cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc bổ nhiệm hoặc ứng cử vào chức danh đó. Trong công tác cán bộ phải tạo sự cân đối về chất lượng, cơ cấu cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, vùng, miền giữa các huyện, thành phố, các ngành trong tỉnh, bảo đảm hài hòa, tránh khép kín, cục bộ.

- Ban thường vụ cấp ủy có thẩm quyền có thể xem xét, bổ nhiệm vượt cấp đối với một số trường hợp cán bộ trẻ đào tạo bài bản, có tài năng, thành tích trong hoạt động công vụ, được tập thể lãnh đạo, cán bộ, công chức cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; được tập thể cơ quan, đơn vị công tác và quần chúng nhân dân tín nhiệm cao.

- Sau Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 các cấp ủy đảng nhanh chóng có kế hoạch điều động, luân chuyển cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong quy hoạch cấp ban thường vụ cấp ủy, các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp huyện để thực hiện việc luân chuyển để cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số có cơ hội tiếp cận thực tế, tích lũy kinh nghiệm và phát huy, nâng cao năng lực công tác nhằm chuẩn bị nguồn nhân sự kế cận khi đủ điều kiện; mạnh dạn bố trí cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số có năng lực giữ chức vụ đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương; các cơ quan tham mưu về công tác cán bộ chủ động, tích cực tham mưu cấp có thẩm quyền giới thiệu cán bộ nữ, trẻ, người dân tộc thiểu số để quy hoạch, đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Trên cơ sở nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số đã được quy hoạch, đào tạo, xây dựng kế hoạch thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý dành cho cán bộ nữ, trẻ, người dân tộc thiểu số tại một số cơ quan, đơn vị.

- Đối với các sở, ngành, đoàn thể được tinh bố trí cấp phó từ 2-3 vị trí và từ 3-4 vị trí phải ưu tiên 01 vị trí cấp phó để bố trí cán bộ trẻ có năng lực công tác, thành tích vượt trội, có tài năng trong hoạt động công vụ và có độ tuổi dưới 40.

3.2.3. Giải pháp về chính sách cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số

- Cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng áp dụng Đề án khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ngoài các chế độ được hưởng theo quy định hiện hành còn được hỗ trợ thêm chi phí sinh hoạt, ăn, ở, chi phí đi lại, tiền tài liệu. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc xây dựng và ban hành, thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và văn bản hướng dẫn thi hành khi điều kiện ngân sách của tỉnh cho phép.

- Định kỳ hằng năm rà soát, ưu tiên cử cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số đi thi nâng ngạch, đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong và ngoài nước.

- Cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số được ưu tiên trong việc xem xét bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, luân chuyển, bố trí cán bộ.

- Các cơ quan, địa phương, đơn vị tạo điều kiện thuận lợi về thời gian cho cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số có nhu cầu tự học để nâng cao trình độ phù hợp với vị trí việc làm hoặc chức danh được quy hoạch.

- Tuyên truyền, vận động và có chính sách động viên, khuyến khích cán bộ lớn tuổi, năng lực hạn chế về nghỉ hưu trước tuổi theo quy định của Trung ương để có điều kiện bổ sung cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

3.4. *Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát*

Các cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung của Đề án tại các cơ quan, địa phương, đơn vị mình. Đồng thời, phát huy tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị trong việc tham gia giám sát, phản biện quá trình xây dựng và thực hiện các chính sách liên quan đến công tác phát triển và tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ chức vụ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy:

- Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch và phối hợp với các cơ quan liên quan khảo sát, điều tra thực trạng đội ngũ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số từ tỉnh đến cơ sở đủ điều kiện quy hoạch chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để đề xuất với cấp ủy, chính quyền việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Đề án; ban hành kế hoạch cụ thể thực hiện công tác cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo các nội dung của Đề án; xây dựng quy trình xét chọn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số có phẩm chất, năng lực, uy tín cử đi đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn nguồn cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cho các nhiệm kỳ tiếp theo.

- Chủ trì, phối hợp với các ban cán sự đảng, đảng đoàn và các cơ quan liên quan chọn cử cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong quy hoạch chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng.

- Chủ trì giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, theo dõi việc thực hiện Đề án và tiến hành sơ kết thực hiện vào năm 2025 và tổng kết vào quý III năm 2030.

4.2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân tỉnh:

- Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thể chế hóa nội dung của Đề án thành quy định cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả việc tạo nguồn cán bộ nữ, trẻ, người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng các quy định, chính sách có liên quan và dự trù kinh phí để triển khai thực hiện Đề án.

4.3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hằng năm xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra cấp mình và cấp ủy các cấp trong việc tổ chức thực hiện Đề án; tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời khen thưởng các tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Đề án

4.4. Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, Mặt trận và các tổ chức chính trị-xã hội:

- Có trách nhiệm tổ chức, quán triệt, phổ biến Đề án đến cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Đề án này ở cấp mình quản lý nhằm đáp ứng nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; có đánh giá kết quả thực hiện để sơ kết, rút ra kinh nghiệm và thực hiện có hiệu quả trong thời gian tới.

- Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương xây dựng Đề án về công tác phát triển, tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số ở cấp mình quản lý và triển khai thực hiện để bảo đảm sự đồng bộ, liên thông giữa cấp tỉnh và cấp huyện.
